

Bản án số: **06/2018/KDTM-ST**
Ngày: 08/11/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Bích Thủy.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2018/TLST-KDTM ngày 09/7/2018; Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D. Địa chỉ: Số nhà 11 đường số 1 khu A, Nam Thành Công, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Việt Nam T), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Tuấn A, Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBANK Hội sở. (Văn bản ủy quyền số: 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017), vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc T, Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T chi nhánh Huế. (Văn bản ủy quyền số 111/2018/UQ-VPB ngày 18/01/2018), vắng mặt.

- Ông Nguyễn Mạnh S, cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 111/2018/UQ-VPB ngày 18/01/2018), vắng mặt.

- Ông Trần R, Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 111/2018/UQ-VPB ngày 18/01/2018), có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P. Địa chỉ: Số 28 đường L, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Việt H, địa chỉ: Số 24/43 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, (Giám đốc công ty), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Xuân P. Địa chỉ: Số 109 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2018), có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Xuân P. Địa chỉ: Số 109 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Việt H. Địa chỉ: Số 24/43 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân P. Địa chỉ: Số 109 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần R đều trình bày:

Ngày 02/12/2016, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (sau đây viết tắt là VPBANK) và công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P (sau đây viết tắt là Công ty P) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 251116-3251389-01-SME (kèm theo các khế ước nhận nợ số 021216-3251389-01-SME ngày 02/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ) với tổng số tiền 340.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 19,3%/năm, điều chỉnh 2 tháng/1 lần, mức điều chỉnh lãi suất bán vốn tại thời điểm hiện hành cộng với biên độ ưu đãi 11%/năm trong 6 tháng đầu, sau 6 tháng áp dụng biên độ thông thường 14%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh đại lý bảo hiểm nhân thọ của bên vay; Phương thức thanh toán: Trả gốc: 1 tháng/1 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2017; trả lãi: 1 tháng/1 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2017.

Cũng trong ngày 02/12/2016, giữa VPBANK và bà Nguyễn Thị Việt H, ông Lê Xuân P đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-01-SME/HĐBL và hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-02-SME/HĐBL, trong đó bà Nguyễn Thị Việt H, ông Lê Xuân P đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Công ty P trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty phát sinh từ hợp đồng tín dụng số

251116-3251389-01-SME và các khế ước nhận nợ khác bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, trong thời gian từ ngày 05/01/2017 cho đến ngày 29/12/2017, Công ty Phúc Thịnh đã trả cho VP BANK số tiền nợ gốc là 75.200.000 đồng, nợ lãi là 51.931.454 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.469.396 đồng. Tổng cộng đã trả là: 128.600.850 đồng. Kể từ ngày 29/12/2017 đến nay Công ty Phúc Thịnh không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù VP BANK đã dùng nhiều biện pháp nhắc nợ.

Do Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 05/9/2017. Tính đến ngày 08/11/2018, nợ của khoản vay nêu trên gồm nợ gốc: 264.800.000 đồng; nợ lãi: 93.181.526 đồng; phạt chậm trả lãi: 18.071.261 đồng. Tính đến ngày 08/11/2018, Công ty còn nợ của VP BANK tổng cộng gồm 376.052.786 đồng.

Nay VPBANK khởi kiện: Yêu cầu Công ty P phải thanh toán cho VP BANK toàn bộ số tiền nợ, nợ lãi, phạt chậm trả lãi tổng cộng là: 376.052.786 đồng và yêu cầu Công ty Phúc Thịnh tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; Yêu cầu ông Lê Xuân P, bà Nguyễn Thị Việt H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty P toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi, các khoản phát sinh theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với VP BANK.

Trong bản tự khai ngày 28/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, vừa là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Xuân P trình bày: Ông đồng ý với lời khai của nguyên đơn là VP BANK về quá trình giao kết, thực hiện và việc vi phạm hợp đồng của Công ty P. Các yêu cầu của VP BANK là đúng, nhưng do Công ty P đang gặp khó khăn trong kinh doanh, mặt khác do sự cố nội bộ công ty, nên Công ty P không trả được nợ vay đúng hạn cho VPBANK.

Việc VP BANK khởi kiện yêu cầu Công ty P phải thanh toán cho VP BANK toàn bộ số tiền nợ, nợ lãi, phạt chậm trả lãi tổng cộng là: 376.052.786 đồng, phía Công ty P xác nhận còn nợ số tiền này và xin được trả toàn bộ số tiền vào ngày 28/02/2019, đồng thời đề nghị VP BANK không tính lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến ngày 28/02/2019.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền phạt chậm trả lãi tổng cộng là 18.071.261 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ về yêu cầu này. VP BANK chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải thanh toán cho VP BANK toàn bộ số tiền nợ, nợ lãi tổng cộng là: 357.981.526 đồng và không chấp nhận lời đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc không tính lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến ngày 28/02/2019.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, 262, 228, 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng điều 280, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc Công ty P phải trả khoản phạt chậm trả lãi.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP BANK, buộc Công ty P phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/11/2018 gồm: 357.981.526 đồng (trong đó nợ gốc: 264.800.000 đồng; nợ lãi: 93.181.526 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu Công ty P không thanh toán đầy đủ số tiền nói trên thì còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết của số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong.

- Trường hợp Công ty P không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Lê Xuân P, bà Nguyễn Thị Việt H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P theo hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-02-SME/HĐBL ngày 02/12/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-01-SME/HĐBL ngày 02/12/2016.

- Buộc Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: VP BANK khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty P, có trụ sở tại: Số 28 đường L, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 251116-3251389-01-SME kèm kế ước nhận nợ số 021216-3251389-01-SME ngày 02/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ. Do đó, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự, VP BANK có quyền khởi kiện buộc Công ty P phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa, về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phạt chậm trả gồm 18.071.261 đồng đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu trên của nguyên đơn về phần tiền phạt chậm trả lãi gồm 18.071.261 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Đối với số tiền mà VP BANK yêu cầu Công ty P phải trả, tại phiên tòa phía VPBANK và Công ty P đã thỏa thuận: Công ty P còn nợ của VP BANK số tiền bao gồm nợ gốc, nợ lãi tổng cộng 357.981.526 đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định Công ty P còn nợ VP BANK số tiền bao gồm nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là: 357.981.526 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 251116-3251389-01-SME, ngày 02/12/2016.

Xét yêu cầu của Công ty P đề nghị trả số tiền nợ vào ngày 28/02/2019 và không tính lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến ngày 28/02/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo điểm a Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 251116-3251389-01-SME, ngày 02/12/2016 xác định: “...*Bên ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong những trường hợp sau đây: a) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này và các kế ước nhận nợ...*”; tại khoản 1, 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Tại phiên tòa, phía VP BANK không đồng ý với yêu cầu trên của Công ty P. Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, phía nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của bị đơn xin trả tiền vào ngày 28/2/2018 và không trả lãi phát sinh đến ngày 28/2/2018. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 91 và khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 351 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, buộc Công ty P phải trả cho VP BANK số nợ gồm 357.981.526 đồng (trong đó nợ gốc: 264.800.000 đồng; nợ lãi: 93.181.526 đồng), Công ty P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2018 theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

[5] Đối với yêu cầu của VP BANK yêu cầu ông Lê Xuân P, bà Nguyễn Thị Việt H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty P toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi, các khoản phát sinh theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với VP BANK. Hội đồng xét xử nhận thấy các Hợp đồng bảo lãnh giữa VP BANK với ông Lê Xuân P (Hợp đồng số 251116-3251389-02-SME/HĐBL ngày 02/12/2016) và bà Nguyễn Thị Việt H (Hợp đồng số 251116-3251389-01-SME/HĐBL ngày 02/12/2016) về nội dung và

hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật dân sự, hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của VP Bank, trong trường hợp Công ty Phúc Thịnh không trả tiền cho VP BANK thì ông Lê Xuân P, bà Nguyễn Thị Việt H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty P theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với VP BANK.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho VP BANK gồm 17.899.076 đồng (357.981.526 đồng x 5%= 17.899.076 đồng).

- VP BANK không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí gồm 7.100.000.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) cho VP BANK theo biên lai thu tiền số 005872 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; khoản 2 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 280; Điều 335; Điều 336; Điều 339; Điều 342; Điều 351; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T đã rút số tiền phạt chậm trả lãi gồm 18.071.261 đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBANK).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBANK) số tiền gồm 357.981.526 đồng (trong đó nợ gốc: 264.800.000 đồng; nợ lãi: 93.181.526 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T thì lãi suất mà Công ty trách

nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

[3] Về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu ông Lê Xuân P, bà Nguyễn Thị Việt H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P theo hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-02-SME/HĐBL ngày 02/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với ông Lê Xuân P và Hợp đồng bảo lãnh số 251116-3251389-01-SME/HĐBL ngày 02/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với bà Nguyễn Thị Việt H.

[4] Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại lý bảo hiểm nhân thọ P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm gồm 17.899.076 đồng (mười bảy triệu tám trăm chín mươi chín ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBANK) không phải chịu án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBANK) số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 005872 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục Thi hành án TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

